

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 09-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Thiện;
- Ông Mai Văn Tự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; chồng tên Nguyễn Văn T, con có 02 người, sinh năm 2000 và sinh năm 2008; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPVPHC, ngày 23-11-2022, của Trưởng Công an xã C, phạt Nguyễn Thị Thanh H 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” (đã nộp phạt ngày 08-12-2022), chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thành D, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; vợ tên Nguyễn Thị Trúc L, con có 01 người sinh năm 2009; con ông Lê Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1 (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPVPHC, ngày 23-11-2022, của Trưởng Công an xã C, phạt Lê Thành D 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” (đã nộp phạt

ngày 08-12-2022), chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh H và Lê Thành D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa. Khoảng 21 giờ ngày 17-11-2023, Lê Thành D mang theo 540.000 đồng, Hồ Tấn L1 mang theo 780.000 đồng, Nguyễn Minh S mang theo 600.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc T1 mang theo 390.000 đồng, Nguyễn Thị M2 mang theo 100.000 đồng và Phan Văn P mang theo 920.000 đồng đến quán bán nước tại nhà của Nguyễn Thị Thanh H thuộc ấp L, xã C, huyện D để tham gia đánh bài cào tứ thắng thua bằng tiền mỗi ván 10.000 đồng, bài tốt thì tổ thêm từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. H sử dụng địa điểm quán và cung cấp bộ bài cho các đối tượng đánh bạc phía sau quán với mục đích lôi kéo khách đến quán bán nước và tránh bị Công an phát hiện.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc, trong đó S thắng 140.000 đồng, T1 và M2 huê, P thua 110.000 đồng, L1 thua 20.000 đồng, D thua 10.000 đồng, H không có thu tiền xâu thì bị Công an xã C kiểm tra bắt quả tang các đối tượng cùng vật chứng thu giữ 3.330.000 đồng và 52 lá bài. Riêng H bỏ trốn, sau đó đến Công an xã C làm việc.

Quá trình điều tra, H và D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. D có ông ngoại là liệt sĩ và bà ngoại được tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Bị cáo H và D không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSDMC ngày 09-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Thành D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, thay đổi về tội danh đối với bị cáo H từ tội “Tổ chức đánh bạc” sang tội “Gá bạc” cho phù hợp với hành vi bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Gá bạc”, tuyên bố bị cáo Lê Thành D phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng còn tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai của các bị cáo, người làm chứng và kết quả tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Lê Thành D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đã vi phạm. Vào Lúc 22 giờ 30 phút ngày 17-11-2023, tại quán nước nhà của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H tại ấp L, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã dùng địa điểm của mình và chuẩn bị bộ bài tây nhưng không thu tiền xâu, mục đích là để cho các con bạc có địa điểm đánh bạc và bị cáo bán nước uống nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Gá bạc”. Bị cáo Lê Thành D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tham gia đánh bạc cùng với Hồ Tấn L1, Nguyễn Minh S, Nguyễn Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị M2 và Phan Văn P với tổng số tiền dùng đánh bạc 3.330.000 đồng. Do không đủ định lượng 5.000.000 đồng, nên các đối tượng Hồ Tấn L1, Nguyễn Minh S, Nguyễn Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị M2 và Phan Văn P bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Lê Thành D đã có tiền sự về hành vi đánh bạc và chưa hết thời gian xóa tiền sự, nay lại tiếp tục vi phạm.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Thành D phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng; hành vi đánh gá bạc để hưởng lợi, đánh bạc mang tính chất được thua bằng tiền làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của các con bạc và là nguyên nhân làm phát sinh ra các loại tội

phạm khác nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo D thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo D có ông ngoại, bà ngoại là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo danh có nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[5] Xét thấy, về tính chất của vụ án và mức độ phạm tội của các bị cáo, bị cáo H gá bạc quy mô nhỏ mục đích chỉ thu hút con bạc đến để bán nước uống, bị cáo D đánh bạc với số tiền không lớn, mức sát phạt không cao; các bị cáo có địa chỉ rõ ràng. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội; áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H và phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo D cũng đủ giáo dục và răn đe các bị cáo.

[6] Khấu trừ thu nhập: Căn cứ khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xét thấy nghề nghiệp của bị cáo D là làm ruộng, để tạo điều kiện cho bị cáo có cuộc sống ổn định và chăm sóc cho gia đình nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo D.

[7] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Chấp nhận đề nghị thay đổi tội danh từ tội “Tổ chức đánh bạc” sang tội “Gá bạc” của đại diện viện kiểm sát.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 52 là bài tây. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc: 530.000 đồng.

[10] Đối với anh Hồ Tấn L1, anh Nguyễn Minh S, chị Nguyễn Thị Ngọc T1, chị Nguyễn Thị M2 và anh Phan Văn P có hành đánh bạc nhưng số tiền dùng đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự và nên Công an huyện D đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[11] Về án phí: Do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, về tội “Gá bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thành D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát bị cáo.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 52 (năm mươi hai) lá bài tây. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03-5-2024, vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-5-2024.)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và Lê Thành D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- Chi cục THADS huyện DMC;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn